

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chợ Đồn, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Liêu Đỗ M, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* **Bị đơn:** Chị Trương Thị B, sinh năm 1981. Trú tại: Trú tại: Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Liêu Đỗ M và chị Trương Thị B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Liêu Đỗ M và chị Trương Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Liêu Đỗ M và chị Trương Thị B có 01 con chung tên là Liêu Tiến A, sinh ngày 11/6/2003. Hiện con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên anh M và chị B không yêu cầu xem xét về con chung.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận việc anh Liêu Đỗ M tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với tổng số tiền là 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà anh M đã nộp theo Biên lai số 0000620 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND thị trấn B;
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Mẫn